

Số: 313/KH-GDDT

Quận 12, ngày 29 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDDT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030,

Căn cứ Kế hoạch số 1396/KH-UBND-GDDT ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 12 tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1069/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Kiểm tra tình hình thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị trong năm 2022, 2023.

Định hướng, hỗ trợ các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số từ năm 2023.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng được kiểm tra

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn quận.

2. Thời gian và địa điểm kiểm tra

Thời gian kiểm tra: Tháng 4 năm 2023 (sẽ thông báo cụ thể sau).

Địa điểm: Tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn quận.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra các nội dung theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông (Phụ lục đính kèm)

3.2. Kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số khác

Công tác quản lý dạy và học trực tuyến; xây dựng và sử dụng học liệu số.

Công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng.

Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; dữ liệu và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.

Công tác cập nhật dữ liệu theo chỉ đạo của Ngành và Đề án 06, dữ liệu bản đồ GIS.

Kế hoạch bố trí kinh phí phục vụ các hoạt động chuyển đổi số.

4. Cách thức kiểm tra

4.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn quận theo các nội dung tại Mục 3.

4.2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập và ngoài công lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị theo các nội dung tại Mục 3 và gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 4 năm 2023.

5. Thành phần Đoàn kiểm tra

Theo Quyết định của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12.

6. Thành phần tham gia buổi kiểm tra

- Thành viên đoàn kiểm tra.

- Đại diện lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra; bộ phận văn phòng, Công nghệ thông tin, học vụ của đơn vị.

7. Phúc tra

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai kế hoạch phúc tra kết quả điều chỉnh, bổ sung thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đối với các đơn vị trong tháng 5 năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các trường rà soát tự kiểm tra, chuẩn bị báo cáo, tiếp đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ. Thành viên tham gia đoàn kiểm tra sắp xếp thời gian tham gia theo lịch của Trường đoàn.

- Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm xếp lịch, tổ chức, phân công thành viên đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp báo cáo kết quả cho Trường phòng (thông qua tổ Hành chính tổng hợp) trước ngày 28 tháng 4 năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị có liên quan báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Thành viên đoàn kiểm tra;
- Các trường MN, TH, THCS CL và NCL;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC
Các nội dung kiểm tra theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông
(Đính kèm Kế hoạch số: 313 /KH-GDDT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12)

STT	Tiêu chí	Chỉ chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	Văn bản	Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	Văn bản	Điều kiện bắt buộc
1.3.	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); Phòng học thông minh (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua) Hệ thống LMS hoặc LCMS có triển khai các chức năng:	Tên giải pháp	Đạt: Có triển khai Chưa đạt: Chưa triển khai
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Tối đa 6 điểm: - Tạo nội dung cho khóa học: 2 điểm - Theo dõi, giám sát quá trình học của học sinh: 2 điểm - Thiết lập điều kiện tiên quyết cho nội dung bài học: 2 điểm Đạt: >= 4 điểm Chưa đạt: <4 điểm
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Tối đa 6 điểm: - Có chức năng trao đổi và thảo luận: 3 điểm - Có chức năng thống kê số lượng trao đổi và thảo luận: 3 điểm Đạt: >= 3 điểm

			Chưa đạt: <3 điểm
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Tối đa 6 điểm: - Có công cụ kiểm tra đánh giá: 1 điểm - Công cụ kiểm tra đánh giá có hỗ trợ đa dạng câu hỏi: Trắc nghiệm, đúng/sai, điền vào chỗ trống, nhiều đáp án đúng, câu hỏi trả lời bằng tập tin: 1 điểm - Có công cụ xây dựng ngân hàng câu hỏi: 2 điểm - Có công cụ xây dựng ma trận: 2 điểm Đạt: ≥ 3 điểm Chưa đạt: <3 điểm
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh; Số lượt tương tác của cha mẹ học sinh qua clip	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Có ứng dụng theo dõi/ giám sát các hoạt động của học sinh Đạt: Có triển khai Chưa đạt: Chưa triển khai
	(5) Có tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp; Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động	Tên phần mềm	Đạt: Có triển khai Chưa đạt: Chưa triển khai
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa, clip xây dựng kho học liệu (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt)	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT (có hiệu lực ngày 23 tháng 10 năm 2017) quy định: Học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách	Tối đa 10 điểm: - Số lượng học liệu được số hóa ít hơn 10% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 2 điểm - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 10% và ít hơn 20% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 4 điểm - Số lượng học liệu được số hóa nhiều

		giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác	<i>hơn 20% và ít hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 6 điểm</i> - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 10 điểm Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	Tên phần mềm, kết quả thực hiện	<i>Tối đa 10 điểm:</i> - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính thường xuyên: 10 điểm - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính định kỳ: 5 điểm Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: < 5 điểm
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	Báo cáo kết quả thực hiện	<i>Tối đa 7 điểm:</i> - $< 30\%$: 2 điểm - $30\% - 60\%$: 4 điểm - $> 60\%$: 6 điểm - Có nhân viên chuyên trách phụ trách công nghệ thông tin: 1 điểm Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: < 5 điểm
	Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	- Có kế hoạch tham gia tập huấn chương trình về sử dụng công cụ đổi mới phương pháp dạy học - Có sử dụng, khai thác công cụ đổi mới phương pháp dạy học.	<i>Tối đa 6 điểm:</i> - $< 30\%$: 2 điểm - $30\% - 60\%$: 4 điểm - $> 60\%$: 6 điểm Đạt: ≥ 5 điểm

	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	Có kế hoạch, phân công cụ thể	Chưa đạt: <5 điểm Tối đa 6 điểm: - <30%: 2 điểm - 30% - 60%: 4 điểm - >60%: 6 điểm Đạt: >= 5 điểm Chưa đạt: <5 điểm
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông)	Tối đa 8 điểm: - <50%: 2 điểm - 50% - 75%: 5 điểm - >75%: 8 điểm Đạt: >= 5 điểm Chưa đạt: <5 điểm
	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học.	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông)	Đạt: Đáp ứng Chưa đạt: Chưa đáp ứng
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho học sinh phổ thông)	Đạt: Có Chưa đạt: Chưa có
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	Quyết định/Kế hoạch	Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Quyết định/Kế hoạch	Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với cơ sở dữ liệu ngành:	Quy chế, văn bản, kế hoạch Tên đơn vị cung cấp hệ thống, phân hệ	Tối đa 6 điểm: - Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (4 điểm)

	+ Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập). + Phân hệ quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường + Phân hệ quản lý cơ sở vật chất + Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh + Phân hệ công thông tin điện tử + Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		- Phân mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (6 điểm) * Thiếu 1 phân hệ trừ 1 điểm (-1 điểm) Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
	Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị	Quyết định/Kế hoạch	Đạt: Có Chưa đạt: Chưa có
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Đường link, quy chế, văn bản hướng dẫn	Đạt: Có triển khai Chưa đạt: Chưa triển khai